

# DANH NHÂN MẠC THIÊN TỬ

Mạc Thiên Tử còn có tên khác là Mạc Thiên Tích<sup>(1)</sup> tự là Sỹ Lân, là con trai trưởng của Mạc Cửu, người Minh Hương có công khai sáng vùng đất Hà Tiên và bà Bùi Thị Lắm, người con gái Việt quê ở Trấn Biên (Đồng Nai). Từ trước đến nay khi nhắc đến vùng đất Hà Tiên các nhà nghiên cứu thường nhấn mạnh đến vai trò của Mạc Cửu mà ít đề cập đến người kế tục là Mạc Thiên Tử. Nếu như Mạc Cửu là người có công khai phá nên vùng đất Hà Tiên và sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong, thì Mạc Thiên Tử đã tiếp tục mở rộng, phát triển vùng đất này trở thành một cảng biển sầm uất. Đặc biệt, ông chính là cầu nối giữa Chân Lạp và chính quyền Đàng Trong, góp phần giúp Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (cầm quyền, 1738-1765) hoàn thành quá trình mở cõi ở Nam bộ.



Đến thờ Họ Mạc ở Hà Tiên

## NGUYỄN ĐÌNH QUANG

### TRAO ĐỔI VỀ NĂM SINH CỦA MẠC THIÊN TỬ<sup>(2)</sup>

Về năm sinh của Mạc Thiên Tử các sách chép không có sự nhất quán với nhau. Theo Trương Minh Đạt thì Mạc Thiên Tử sinh năm Mậu Tuất (1718) ở Lũng Kỳ<sup>(3)</sup> mất năm 1780 tại Xiêm. Trong sách *Nghiên cứu Hà Tiên*, ông đã đưa ra rất nhiều công trình có đề cập đến mốc thời gian này, như: *Gia Định thành thông chí*, công trình của nhà hàng hải người Anh Alexander Hamilton<sup>(4)</sup>, cuốn *Hà Tiên hiệp trấn Mạc Thị Gia phá* của Vũ Thế Dinh (con nuôi Mạc Thiên Tử), hay sách *Gia phá Hà Tiên* bằng chữ Nôm của Trần

Đình Quang<sup>(5)</sup>...*Gia Định thành thông chí* là tác phẩm ghi chép tương đối cụ thể về thời điểm chào đời của Mạc Thiên Tử: "...trước đó vì Hà Tiên không phòng bị, quân Xiêm kéo đến bất ngờ, Mạc Cửu đánh một trận không thắng nên phải chạy xuống Lũng Kỳ. Người vợ của Mạc Cửu là Bùi Thị Lắm (người xã Đông Môn (Đồng Mun) trấn Biên Hòa) đương có thai, đêm mùng 7 tháng 3 sinh ra Mạc Tông. Đêm ấy, bà đang ở giữa sông bỗng có hào quang chiếu sáng, lân theo dấu tìm thấy tượng Phật bằng vàng cao 7 thước tía, rọi sáng đáy sông..."<sup>(6)</sup>. Qua đoạn miêu tả trên có thể làm rõ 2 điều: một là, về xuất xứ tên gọi Mạc Thiên Tử (có nghĩa là "trời ban cho"); hai là, ngày tháng chào đời của ông là ngày 7 tháng 3, còn năm thì gắn với cuộc xâm lăng

của quân Xiêm và Chân Lạp vào Hà Tiên. Trương Minh Đạt có dẫn tư liệu này và chép thêm đoạn sau Trịnh Hoài Đức tường thuật về trận đánh trên: “tháng 2 mùa xuân năm Mậu Tuất (1718), Phi Nhã Cù Sa đem hơn 5000 thủy binh cùng Nặc Ông Thâm tiến về Hà Tiên nhân thế mà cướp bóc, Mạc Tổng binh địch không nổi chạy về Lũng Kỳ”<sup>(7)</sup>. Tuy nhiên, chúng ta cần chú ý tới 2 chi tiết quan trọng về thời điểm chào đời của Mạc Tổng được nhắc đến trong *Gia Định thành thông chí*:

Thứ nhất, trước đoạn trích dẫn về thời điểm bà Bùi Thị Lâm sinh ra Mạc Thiên Tứ ở Lũng Kỳ, Trịnh Hoài Đức đã ghi chép rất cụ thể về cuộc xâm lăng của quân Xiêm và Chân Lạp: “Tháng 2 năm Ất Mùi đời Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế (Tô Quốc công Nguyễn Phúc Chu), năm thứ 25 (Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 11, Đại Thanh Khang Hy thứ 54, 1715), Nặc Ông Thâm cầu viện về đánh Cao Miên, thủy binh đến cướp phá Hà Tiên, thống binh Mạc Cửu đánh không lại, chạy qua Lũng Kỳ...”<sup>(8)</sup>. Như vậy, theo *Gia Định thành thông chí* vào năm 1715, quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên, Mạc Cửu không chống cự nổi nên đem gia quyến đến Lũng Kỳ, và ở đó Mạc Tổng đã ra đời.

Thứ 2, ở đoạn dẫn “phía dưới không xa, sách ghi rõ ngày tháng năm diễn ra trận giặc...”, *Nghiên cứu Hà Tiên* đã bỏ qua những chú dẫn ở đầu và cuối của Trịnh Hoài Đức. Ở phần đầu trước khi nói về cuộc xâm lăng của quân Xiêm đối với Hà Tiên ở bên dưới (có mốc sự kiện năm Mậu Tuất, 1718), cụ Căn Trai đã nói rõ là “xét sử Cao Miên”, câu cuối Trịnh Hoài Đức còn khẳng định “xét việc ấy chép cũng có chỗ giống chuyện Lũng Kỳ này, chỉ có năm tháng là khác nhau mà thôi”<sup>(9)</sup>. Vậy rõ ràng nội dung đoạn này của Trịnh Hoài Đức đang đối chiếu với sử Cao Miên và cuối cùng tác giả *Gia Định thành thông chí* có kết luận sử ta với sử Cao Miên đều chép về chuyện Lũng Kỳ, chỉ khác năm tháng (sử ta là năm 1715 và sử Cao Miên là năm 1718)<sup>(10)</sup>.

Trong bài viết của mình, nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt cũng đồng tình rằng: thời điểm Mạc Thiên Tứ chào đời gắn với sự kiện quân Xiêm tấn công Hà Tiên. Trong khi đó, ngoài *Gia Định thành thông chí*, các bộ sử của nhà Nguyễn như: *Đại Nam thực lục*<sup>(11)</sup>, *Đại Nam liệt truyện*<sup>(12)</sup> đều ghi chép sự kiện quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên diễn ra vào năm Ất Mùi (1715)<sup>(13)</sup>. Những điều này càng đủ luận cứ để khẳng định: Mạc Thiên Tứ sinh năm Ất Mùi (1715), tại Lũng Kỳ.

## NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA MẠC THIÊN TỨ VỚI VÙNG ĐẤT HÀ TIÊN VÀ NAM BỘ

**Mạc Thiên Tứ với công cuộc khai phá, xác lập chủ quyền**

Nếu như Mạc Cửu là người có công khai phá vùng đất Hà Tiên, thì người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã mở rộng, phát triển vùng đất Hà Tiên và cả vùng đất Nam bộ. Mạc Thiên Tứ đã tiếp tục chiêu tập lưu dân khai phá, mở rộng và đưa vùng đất cực Nam Đàng Trong ngày càng phát triển trở thành điểm đến lý tưởng của các lưu dân. Sách *Đại Nam nhất thống chí* nhận định: “Năm 1735, Mạc Cửu chết, Túc Tông cho con Cửu làm Đô Đốc trấn Hà Tiên, đặt nha thuộc dựng thành lũy, mở mang chợ phố, người buôn bán

đến tụ họp”<sup>(14)</sup>. Thời kỳ nắm quyền của mình bằng những chính sách ngoại giao khôn khéo với Xiêm La và Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ đã giúp chúa Nguyễn mở rộng thêm vùng đất Tây Nam Bộ. Năm 1757, “...Nặc Ông Tôn lấy đất 5 phủ Chơn Giùm, Sài Mạt, Linh [66b] Quỳnh, Cầm Vọt và Vũng Thơm dâng cho Tổng Đức hầu để tạ ơn đã nuôi nấng che chở cho đến ngày thành tựu. Tổng Đức hầu đem đất ấy dâng lên triều đình, triều đình chuẩn nhận đất 5 phủ ấy nhưng vẫn cho thuộc vào trấn hạt Hà Tiên”<sup>(15)</sup>. Qua sự kiện trên có thể thấy, Mạc Thiên Tứ luôn hết lòng phụng sự chính quyền chúa Nguyễn, chính Thiên Tứ là người đóng vai trò trung gian giữa Chân Lạp và Đàng Trong, giúp chúa Võ Vương (Nguyễn Phúc Khoát, cầm quyền 1738-1765) hoàn thành về cơ bản sự nghiệp Nam tiến vào năm Đinh Sửu (1757). Bộ sử của nhà Nguyễn *Đại Nam thực lục* trình bày về sự kiện này như sau: “...Bấy giờ Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tâm Phong Long, Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long Hồ đến xứ Tâm Bào”<sup>(16)</sup>. Như vậy, ngoài vai trò làm cầu nối giữa Đàng Trong – Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ còn thực hiện sứ mệnh “ngoại giao” do Võ vương giao phó, góp phần ổn định tình hình Chân Lạp và Nam bộ.

### **Mạc Thiên Tứ bảo vệ vùng đất mới khai phá**

Sau sự kiện quân Xiêm tấn công cướp phá Hà Tiên năm 1715, chúa Nguyễn càng có sự chú ý đặc biệt đối với vùng đất Hà Tiên, quan tâm động viên, trợ giúp họ Mạc kịp thời trong việc bố phòng cũng như bảo vệ vùng đất này trước những đợt tấn công của Chân Lạp và Xiêm La. Từ đó trở về sau Mạc Cửu và sau đó là Mạc Thiên Tứ đã tổ chức lực lượng bảo vệ được sự bình yên của vùng đất này trước những cuộc tấn công của các thế lực ngoại xâm, tiêu biểu như trận chống cự của Mạc Thiên Tứ trước cuộc tấn công của liên quân Chân Lạp – Xiêm La do Nặc Bồn cầm quân vào năm 1739. Các sử gia nhà Nguyễn cho biết: “Nặc Bồn xứ Chân Lạp lấn Hà Tiên. Chân Lạp oán Mạc Cửu vì có mất đất. Cửu chết, Thiên Tứ mới lĩnh trấn tiết. Bồn bèn cử binh đến lấn. Thiên Tứ đem hết quân bản bộ ra đánh, đuổi đến Sài Mạt... Tin thắng trận báo lên chúa cả khen ngợi, đặc biệt cho Thiên Tứ chức Đô Đốc tướng quân, ban cho áo bào đỏ và mũ đai, phong Nguyễn Thị làm phu nhân. Do đó Chân Lạp không dòm ngó Hà Tiên nữa.”<sup>(17)</sup>. Qua miêu tả của các sử gia nhà Nguyễn như trên nói lên nhiều điều: thứ nhất, Mạc Thiên Tứ đã có công lớn trong việc chặn đứng âm mưu lấn chiếm của Chân Lạp (có sự trợ giúp của Xiêm), thứ hai, chính quyền chúa Nguyễn đã có sự hỗ trợ động viên kịp thời đối với họ Mạc để có thể hoàn thành tốt sứ mạng bảo vệ Hà Tiên trước sự đe dọa từ bên ngoài.

Không chỉ phòng ngự một cách bị động, Mạc Thiên Tứ còn chủ động trong việc đối phó với âm mưu thôn tính của Xiêm và xâm lấn của Chân Lạp. Họ Mạc tổ chức một đội thám tử chuyên cung cấp tin tức của Xiêm và Chân Lạp để có sự chuẩn bị kịp thời. Năm 1766, thám tử báo Xiêm La đã chuẩn bị chiến thuyền định sang xâm lược Hà Tiên. Mùa đông tháng 10, Thống suất Nguyễn Cửu Khôi và Tham mưu Nguyễn Thừa Mân cho quân đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và hơn 1000 tinh binh đóng ở Hà Tiên để phòng ngừa giặc Xiêm<sup>(18)</sup>. Những tin tức của đội

thảm tử giúp cho chính quyền họ Mạc luôn giữ tâm thế sẵn sàng trong cuộc chiến bảo vệ Hà Tiên, vùng đất cực Nam của Đàng Trong. Trong trận chiến với quân Xiêm vào năm 1771, nhờ có những tin tức tình báo Mạc Thiên Tứ đã có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, đặc biệt là có sự hỗ trợ đắc lực của lực lượng quân đội Đàng Trong đóng ở Gia Định, làm thất bại hoàn toàn âm mưu của quân Xiêm. Vua Xiêm dâng thư cầu hòa, nhưng Mạc Thiên Tứ từ chối. Năm sau chúa Nguyễn mặt sai Mạc Thiên Tứ sang Xiêm cầu hòa để do thám tình hình, vua Xiêm vui mừng cho thả người bị bắt và rút quân khỏi Hà Tiên<sup>(19)</sup>.

Hà Tiên nằm ở vị trí nước đệm của nhiều vương quốc trong khu vực, của ngõ trên con đường giao thương quốc tế, không chỉ Xiêm, mà các nước khác cũng có ý định nhòm ngó tấn công, thôn tính Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ đã có sự đề phòng cẩn trọng và tổ chức đánh bại các cuộc tấn công, bảo vệ vùng đất Hà Tiên. Tiêu biểu như sự kiện năm 1770, sử nhà Nguyễn chép: “Mùa thu tháng 7, lính trốn ở Hà Tiên là Phạm Lam họp đảng ở Vũng Úc và Càn Vọt cùng với người Chà Và là Vàng Ly Ma Lư và người Chân Lạp là Ốc Nha Kê họp quân hơn 800 người và 15 chiến thuyền, chia đường thủy bộ đánh cướp Hà Tiên. Vừa tới ngoài lũy, Mạc Thiên Tứ đem quân chống cự, đánh tan được, đâm chết Phạm Lam ở giữa sông, bắt được Lư và Kê đem chém”<sup>(20)</sup>. Rõ ràng Hà Tiên ở thế kỷ XVII-XVIII là trung tâm của các cuộc tranh chấp ở khu vực, trong bối cảnh quyền lực của chúa Nguyễn chưa được khẳng định tuyệt đối, vai trò của Mạc Thiên Tứ trong việc bảo vệ chủ quyền ở vùng biển Tây Nam bộ lại càng trở nên quan trọng.

Không chỉ bảo vệ trước nguy cơ tấn công từ hai nước láng giềng, Mạc Thiên Tứ còn có công trong việc đánh tan các lực lượng cướp biển bảo vệ bình yên cho vùng biển cực Nam của Tổ quốc. Hà Tiên là một vùng đất trù phú, nhiều sản vật quý hiếm, lại nằm ở vị trí trọng yếu trên con đường hàng hải quốc tế, với địa thế hiểm trở nhiều núi non, hang động, cũng như các đảo chìm, đảo nổi, nên đã trở thành

nơi trú ẩn, hoạt động của nhiều toán hải tặc. Nhận thức được điều này Mạc Thiên Tứ đã chú trọng đến việc tổ chức quân bố phòng để chống lại thứ giặc nguy hiểm này: “... phải phòng bị giặc biển Đồ Bà (Chà Và) thừa cơ cướp bóc, cho nên phải đặt quan dùng dân làm lính, cho đầy đủ khí giới để cùng nhau tự bảo vệ để giữ bờ cõi nơi đó”<sup>(21)</sup>. Lực lượng quân đội của họ Mạc đã đánh tan nhiều toán cướp nguy hiểm hoạt động ở vùng biển Đông trả lại sự yên bình và an toàn cho những đoàn thương thuyền và ngư dân đi qua nơi đây. Năm 1747, Mạc Thiên Tứ nghe tin có bọn “giặc biển tên là Đức (không rõ họ) cướp bóc miền ngoài biển Long Xuyên” liền sai con rể là Cai đạo Kỳ Tài hầu Từ Hữu Dụng đem 10 chiến hạm tấn công, bắt gọn hết<sup>(22)</sup>. Đặc biệt, năm 1767, Mạc Thiên Tứ đã tổ chức chực vây bắt, dẹp tan hàng ổ bọn cướp khét tiếng người Triều Châu tên là Hoắc Nhiên ở đảo Cổ Công<sup>(23)</sup>. Một lực lượng khác là Trần Thái cũng đến từ Triều Châu âm mưu tập hợp lực lượng ở núi Bạch Mã, ngầm mua chuộc, kết hợp với một số phần tử họ Mạc làm nội ứng, hòng chiếm Hà Tiên. Năm 1747, Mạc Thiên Tứ đã cho quân mai phục, đánh bại lực lượng loạn đảng, Trần Thái phải chạy sang Xiêm La<sup>(24)</sup>.

### Mạc Thiên Tứ với việc phát triển cảng thị Hà Tiên

Ngay từ khi đặt chân lên vùng đất Mang Khảm (Hà Tiên), Mạc Cửu đã chú trọng phát triển thương mại, xây dựng vùng đất này trở thành “Bến đỗ cực Nam lớn nhất của những trung tâm sinh sống của người Trung Hoa”<sup>(25)</sup>. Đến thời Mạc Thiên Tứ, ông tiếp tục có nhiều chính sách để thúc đẩy sự phát triển hơn nữa cảng thị Hà Tiên. Vừa lên thay cha nối nghiệp, Thiên Tứ đã được chúa Nguyễn ban cho nhiều đặc ân, thuận lợi cho việc phát triển thương mại: ban cho 3 thuyền có long bài để tự do buôn bán, cho tự do mở cục đúc tiền... Sách *Đại Nam thực lục* cho biết: “Bình Thìn, năm thứ 11 (1736), lấy Mạc Thiên Tứ (con Mạc Cửu) làm đô đốc trấn Hà Tiên. Cho 3 chiếc thuyền long bài được miễn thuế, sai xuất dương tìm mua các của quý báu để nộp. Lại sai mở cục đúc tiền để tiện việc trao đổi”<sup>(26)</sup>. Hà Tiên thời Mạc Thiên Tứ là một hải cảng quan trọng trong tuyến hàng hải thương mại Châu Á qua vịnh Thái Lan để đi đến nhiều quốc gia và khu vực.

Trong buôn bán với nước ngoài, chính quyền họ Mạc ở Hà Tiên luôn có một chính sách tương đối chủ động. Không giống các cảng thị khác của Đại Việt giai đoạn này hoạt động trao đổi buôn bán chủ yếu diễn ra một chiều: thương nhân ngoại quốc tìm đến thu mua hàng hóa và trao đổi một số sản vật mang về nước họ, hoặc đem đến một bên thứ ba (các cảng trong khu vực như Xiêm, Nhật Bản, Trung Quốc... và sang các nước phương Tây). Mạc Cửu đã cử nhiều đoàn thương thuyền tới các quốc gia trong khu vực (Nhật Bản, Trung Quốc...) để giao thương, tạo nên sự cân bằng trong cán cân thương mại. Đến thời Mạc Thiên Tứ, kế tục những thành tựu của cha, ông càng ra sức đẩy mạnh các hoạt động thông thương với nước ngoài. Vừa lên nắm quyền Mạc Thiên Tứ đã cho xây dựng phố chợ, đường xá, kho tàng, đặc biệt là cho xây dựng xưởng tổ chức đóng tàu, cho xây dựng bến bãi để tàu thuyền ra vào thuận lợi, làm cho bộ mặt của phố cảng Hà Tiên càng được đổi mới, càng trở nên sầm uất, thuyền buôn các nước đến rất nhiều, thật đúng “là một nơi đô hội miền biển”. Với tiềm

山川得先君風化之行增其壯麗得後諸君公品  
如題咏就彙成一册送寄示予同付剞劂是知  
填首倡風雅及其運掉珠江分蘗白旆承諸公不  
久吟味不厭因特河像十景相屬和陳子樹幟  
粵也陳子滄水航海至此予待為上賓每花晨月  
維承先緒政治之暇日無文人談史誅詩兩辰春  
年而民始獲安居稍知葺植乙卯夏先君捐館予  
安南河鎮古魯羌隘自先君開創以來三十餘  
而南河鎮鎮古魯羌隘自先君開創以來三十餘  
安南河鎮鎮古魯羌隘自先君開創以來三十餘

Lời tựa của  
văn bản Hà  
Tiên Thập  
Vịnh.  
Nguồn: EFEO  
MICRIFILOM,  
A441

lực ngày càng lớn mạnh của mình Mạc Thiên Tứ đã tổ chức nhiều đoàn thương thuyền cập cảng các quốc gia trong khu vực để xúc tiến việc buôn bán. Nằm giữa hai trung tâm sản xuất gạo lớn là: đồng bằng sông Cửu Long (Đàng Trong) và lòng chảo Chaophraya (Xiêm), Hà Tiên có nhiều thuận lợi để kiểm soát được nguồn cung gạo và đem giao dịch với các cảng thị trong khu vực<sup>(27)</sup>. Chính quyền họ Mạc còn cử nhiều đoàn thuyền tới Trung Quốc thiết lập quan hệ buôn bán. Không chỉ giao lưu buôn bán với các nước Đông Á, nhờ vị trí trọng yếu của mình trong khu vực, Hà Tiên trở thành thương cảng quan trọng bậc nhất của cả khu vực Đông Nam Á ở thế kỷ XVII-XVIII. Thị trường buôn bán của Hà Tiên ngày càng được mở rộng, ngoài Đàng Trong còn có cả Chân Lạp, Nam Trung Hoa, Xiêm, Manila, Batavia, Ấn Độ...<sup>(28)</sup>. Ngoài ra, dựa vào các báo cáo thương mại được lưu trữ tại Quảng Châu, Paul Van Dyke khi xem xét nền thương mại khu vực Nam Trung Hoa với các nước Đông Nam Á đã khẳng định ưu thế vượt trội của Hà Tiên trong hệ thống trao đổi ở vịnh Thái Lan vào nửa cuối thế kỷ XVIII. Với nhiều điều kiện thuận lợi cảng Hà Tiên trở thành điểm đến hấp dẫn của các thuyền buôn Quảng Châu (Trung Quốc). Theo thống kê từ năm 1761-1770, có khoảng 144 lần thuyền buôn từ Quảng Châu đến các cảng Đông Nam Á, trong đó cảng Hà Tiên có 17 lần các thuyền cập bến thu mua, trao đổi hàng hóa<sup>(29)</sup>.

Không chỉ là một nơi thu hút thương nhân nước ngoài đến đây buôn bán, Hà Tiên còn là một trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực Đàng Trong. Từ Hà Tiên, nhiều mặt hàng nông thổ sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long được chuyên chở ra các cảng ở miền ngoài (nhất là vùng Thuận-Quảng) thúc đẩy mối liên hệ giữa cả khu vực khác nhau của Đàng Trong. Trong thời điểm khu vực Thuận-Quảng thường xuyên đối diện với cảnh thiếu lương thực, thì nguồn hàng lương thực thực phẩm phong phú từ cảng Hà Tiên chính là yếu tố đảm bảo để chính quyền chúa Nguyễn chống lại nạn đói. Cuối thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn đã có nhận xét rất xác đáng về vai trò của vùng đồng bằng sông Cửu Long: "...Nay Quy Nhơn có loạn, Gia Định cách trở, người ta mới lo thiếu lương thực, cho nên từ khi quân nhà vua dẹp yên đến giờ, giá gạo đất mà giá ruộng cũng cao"<sup>(30)</sup>. Năm 1747, một trong 3 chiếc thuyền buôn mang long bài của Hà Tiên đã vượt biển, mang nhiều hàng hóa quý hiếm đến Kinh đô Phú Xuân tiến dâng chúa Nguyễn và tiến hành các hoạt động trao đổi buôn bán<sup>(31)</sup>. Chiếc thuyền này có thể đã cập bến trao đổi hàng hóa ở cảng thị buôn bán nhộn nhịp nhất vùng Thuận Quảng lúc bấy giờ là Hội An. Mạc Thiên Tứ đã tạo nên sự liên thông trao đổi hàng hóa giữa hai trung tâm sầm uất nhất ở hai đầu của Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII. Đây cũng là điều kiện rất thuận lợi để dòng di dân từ vùng ngũ Quảng tìm đến với vùng đất Nam bộ làm cho vùng đất cực Nam Đàng Trong ngày càng thêm trù phú.

### Mạc Thiên Tứ với Chiêu Anh Các và nền văn hóa Hà Tiên

Sau khi sáp nhập Hà Tiên vào vùng đất Đàng Trong (1708), Mạc Cửu đã "về trấn, dựng thành quách, lập doanh ngũ, đặt liêu tá, làm nhiều nhà khách để đón tiếp hiền tài"<sup>(32)</sup>. Nhiều hiền sĩ khắp nơi tìm đến với chính quyền họ Mạc. Tiếp nối tiếng mời của cha, Mạc Thiên Tứ đã cho xây dựng Tao

Đàn Chiêu Anh Các để thờ Tiên thánh và làm nơi đón tiếp hiền tài, trao đổi văn chương học thuật. Sách *Mạc thị gia phả* của Vũ Thế Dinh chép: "Công (Mạc Thiên Tứ) đã lập ra Chiêu Anh Các để thờ Tiên thánh và dùng hậu lễ để chiêu tập người hiền tài, các bậc danh sĩ tuấn tú ở Thanh triều cùng các nước khác. Kẻ sĩ ở nơi hải ngoại nghe tiếng Công đến tụ họp ngày một đông"<sup>(33)</sup>. Về nhân sự của Chiêu Anh Các có nhiều ý kiến khác nhau. Trong *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn liệt kê 25 nhà văn Bắc Quốc và 6 người Nam Quốc (chưa kể Mạc Thiên Tứ)<sup>(34)</sup>. Theo thi sĩ Đông Hồ, người nhiều năm gầy bó và nghiên cứu về Hà Tiên: "Đời Hồng Đức có lập Tao đàn là một tổ chức văn học rất hoàn bị. Cách tổ chức Chiêu Anh Các cũng gần y như vậy. Nhân vật tao đàn Hồng Đức có Nhị thập bát tú, Chiêu Anh Các có số người nhiều hơn. Có sách chép 32, nhưng có sách chép 36. Số 36 vị này gọi là tam thập lục kiệt, tức 36 vị kiệt sĩ, mà trong số đó có thập bát anh là 18 vị anh hoa xuất chúng"<sup>(35)</sup>. Nguyễn Ngọc Quỳnh cũng đồng quan điểm trên và nói rõ thêm: "Chiêu Anh Các có 36 hội viên, trong đó có 6 người Việt Nam, 3 người Minh Hương (người gốc Trung Hoa)<sup>(36)</sup>, 1 hòa thượng, 1 đạo sĩ và 25 thi nhân người Trung Hoa". Tao đàn Chiêu Anh Các "thờ Khổng Tử là chuyện nghi lễ,... còn là trung tâm tư thực để dạy học, đào tạo"<sup>(37)</sup>. Điều này cho thấy một chiến lược dùng "văn trị giáo hóa" để chiêu dân lập quốc rất bài bản của Mạc Thiên Tứ. Từ khi thành lập đến năm 1778, Tao Đàn Chiêu Anh Các đã đóng góp cho văn học Việt Nam nhiều tác phẩm có giá trị, như: *Hà Tiên thập cảnh*, *Thụ Đức Hiền từ cảnh*, *Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh*, *Minh bột di ngư...* Đồng thời sự ra đời và hoạt động



Bản đồ tỉnh Hà Tiên thời Nguyễn. Các yếu tố thể hiện trên bản đồ gồm: Trụ sở hành chính trên ô vương tỉnh Hà Tiên và phủ An Biên, phía Bắc tỉnh Hà Tiên giáp ranh địa giới tỉnh An Giang, phía Tây giáp Cao Miên và phía Nam là đảo Phú Quốc. Nguồn: *Đại Nam nhất thống dư đồ*

của Chiêu Anh Các đã đưa Hà Tiên trở thành một vùng đất văn hiến ở cực nam Đàng Trong.

## ĐÔI DÒNG TẠM KẾT

Mạc Thiên Tứ là một nhân vật đặc biệt trong lịch sử Việt Nam. Ông là con một người Minh Hương với một người phụ nữ Việt, nhưng luôn một lòng trung thành với chính quyền chúa Nguyễn cho đến hơi thở cuối cùng. Hậu thế vẫn chưa có sự nhìn nhận một cách đầy đủ những đóng góp của ông đối với vùng đất Hà Tiên và với Đàng Trong ở cuối thế kỷ XVIII.

Nếu như Mạc Cửu là người có công khai sáng ra vùng đất Hà Tiên (bao gồm 7 xã thôn) thì người kế tục là Mạc Thiên Tứ đã mở rộng và phát triển vùng đất này trở thành một cảng thị sầm uất bậc nhất ở cực nam Đàng Trong. Không chỉ đối với Hà Tiên, Mạc Thiên Tứ cũng đã có vai trò quan trọng trong việc sáp nhập những vùng đất còn lại ở Tây Nam bộ và lãnh thổ Đàng Trong, hoàn thành sự nghiệp Nam tiến của dân tộc. Là một vị Tổng binh, một tướng quân anh dũng khiến kẻ thù khiếp sợ, Mạc Thiên Tứ còn là một nhà thơ tài hoa, Nguyễn soái của Tao Đàn Chiêu Anh Các, tác giả của 10 bài thơ vịnh về các cảnh đẹp ở Hà Tiên, được nhiều người tán thưởng. ■

## CHÚ THÍCH

1. Theo Nguyễn Hiến Đức: Tích 錫 hay Tứ 賜 bộ Bối đổi thành bộ Kim, Thiên Tích và Thiên Tứ đều có nghĩa là "trời ban cho", việc đổi Thiên Tứ thành Thiên Tích có lẽ là do trùng tên với Nguyễn Phúc Tứ, Công tử thứ 8 của chúa Nguyễn Phúc Chu [Nguyễn Hiến Đức (2002), *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, trang 452]
2. Trao đổi thêm về niên đại năm Mậu Tuất (1718) của nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt (Xem Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tập chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh]
3. Còn gọi là Trùng Kê, tức đất Réam của Cao Miên (người Phương Tây phiên âm là Longky, nay thuộc vùng đất Shiha-noukville).
4. Alexander Hamilton ghé Hà Tiên năm 1720 chứng kiến cảnh ngổn ngang của xác những con tàu chìm và sự đổ nát của phố thị Hà Tiên [Xem Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tập chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tr.94]
5. Cả Vũ Thế Dinh và Trần Đình Quang đều cho rằng lúc Mạc Cửu mất (1735) Mạc Thiên Tứ tròn 18 tuổi.
6. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.103
7. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb giáo dục, Hà Nội, trang 70-71, dẫn theo Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tập chí Xưa & Nay, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.93.
8. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.103.
9. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.104.
10. Ở phần sau của bài viết Trương Minh Đạt có nêu: niên đại 1718 là của sử Cao Miên nhưng lại không nêu thời điểm năm 1715 mà Trịnh Hoài Đức đưa ra trước đó, nên dễ gây hiểu nhầm cụ Cán Trai mặc nhiên đồng ý mốc thời gian này của sử Cao Miên [Xem Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tập chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tr. 94]
11. *Đại Nam thực lục* chép: Ất Mùi năm thứ 24, "tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp phá Hà Tiên. Bấy giờ Hà Tiên không có phòng bị quân Xiêm thành linh tới. Tổng binh là Mạc

Cửu chống không được, chạy giữ đống Luồng Cày..."[Quốc sử quán triều Nguyễn (2001), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.132]

12. *Đại Nam liệt truyện* chép: "Năm Ất Mùi (1715) mùa xuân, Chân Lạp Nặc Thâm đem quân Xiêm đến đánh Hà Tiên, Cửu chống cự không nổi, chạy ra giữ Lũng Cà. Nặc Thâm cướp lấy của cải đồ vật rồi đi. Cửu liền về Hà Tiên, đắp thành, đặt nhiều điểm canh, làm kế phòng thủ nghiêm ngặt." [Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 203]
13. Các công trình khác được dẫn trong *Nghiên cứu Hà Tiên* như: Un Chinois des Mers du Sud le Fondateur de Ha Tien (*Người Trung Hoa ở biển Nam*) của Alexander Hamilton, hay *Mạc Thị Gia phá* của Vũ Thế Dinh, *Gia phá Hà Tiên* của Trần Đình Quang đều không ghi thời gian một cách cụ thể, chủ yếu là ước đoán nên khó có thể lấy làm cơ sở để khẳng định.
14. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.6.
15. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.161.
16. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.166.
17. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.148.
18. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.171
19. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.177.
20. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.174.
21. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.100-101.
22. Quốc sử quán triều Nguyễn (2001), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.154.
23. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.162.
24. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr.163.
25. Emile Gaspardone (1952), Un Chinois des Mers du Sud le Fondateur de Ha Tien (*Người Trung Hoa ở biển Nam*, người sáng lập Hà Tiên), Tạp chí *Journal Asiatique*, Trương Minh Đạt dịch và hiệu đính.
26. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.145-156.
27. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2017), *Vùng đất Nam bộ*, Tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.146.
28. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.141.
29. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2017), *Vùng đất Nam bộ*, Tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.147.
30. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, Viện Sử học dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 175.
31. Quốc sử quán triều Nguyễn (2001), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.154.
32. Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.202.
33. Vũ Thế Dinh (2002), *Mạc Thị gia phá*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.26.
34. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, Viện Sử học dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.345-346.
35. Đông Hồ (1996), *Văn học Hà Tiên*, Nxb Văn Nghệ, Tp Hồ Chí Minh, tr.21-22.
36. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2006), "Đòng họ Mạc và Phật giáo ở Hà Tiên thời chúa Nguyễn", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 – 2006, tr. 45.
37. Sở Văn hóa và Thông tin Kiên Giang (1987), *250 năm Tao đàn Chiêu Anh các (1736 – 1986)*, Kiên Giang, tr.160.